

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ theo:

- Căn cứ theo khoản 4, điều 11, chương III, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ban hành ngày 01/01/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (ITD).

1/ Chênh lệch lợi nhuận trên báo cáo tài chính riêng:

Nội dung	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	Chênh lệch (VNĐ)	Tỷ lệ
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	149,495,758,810	325,693,156,654	(176,197,397,844)	-54.10%
Giá vốn hàng bán	109,533,673,011	287,838,671,689	(178,304,998,678)	-61.95%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39,962,085,799	37,854,484,965	2,107,600,834	5.57%
Doanh thu hoạt động tài chính	17,597,286,136	17,233,008,262	364,277,874	2.11%
Chi phí tài chính	4,357,346,682	9,068,420,029	(4,711,073,347)	-51.95%
Chi phí bán hàng	8,030,452,232	20,604,438,718	(12,573,986,486)	-61.03%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,715,042,515	69,170,879,001	(60,455,836,486)	-87.40%
Thu nhập khác	2,399,091,705	1,176,948,096	1,222,143,609	103.84%
Chi phí khác	431,065,984	420,145,987	10,919,997	2.60%
Lợi nhuận khác	1,968,025,721	756,802,109	1,211,223,612	160.04%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38,424,556,227	(42,999,442,412)	81,423,998,639	189.36%

Trong năm tài chính 2024, do Công ty thực hiện điều chỉnh mô hình hoạt động, chuyển giao lĩnh vực kinh doanh chính sang Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Giải pháp Công nghệ Tiên Phong theo Nghị quyết HĐQT, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 176.2 tỷ đồng (tương ứng 54.10%). Việc giảm doanh thu kéo theo giá vốn hàng bán cũng giảm tương ứng 178.3 tỷ đồng (tương ứng 61.95%).

Trong năm, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu bộ máy nhân sự nhằm thực hiện kế hoạch chuyển đổi nhân sự sang Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Giải pháp Công nghệ Tiên Phong theo Nghị quyết HĐQT, đồng thời tối ưu nguồn lực và kiểm soát chi phí hoạt động. Nhờ đó, chi phí bán hàng giảm 12.6 tỷ đồng (tương ứng 61.03%) so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, trong năm trước, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ có khả năng không thu hồi cao theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, với giá trị lớn. Do vậy, trong năm nay không phát sinh khoản dự phòng tương ứng, góp phần làm chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 60.5 tỷ đồng (tương ứng 87.40%).

Tổng hợp các nguyên nhân nêu trên đã góp phần làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty trong năm tăng mạnh, đạt mức tăng 81.4 tỷ đồng, tương ứng tăng 189.36% so với cùng kỳ năm trước

2/ Chênh lệch lợi nhuận trên báo cáo tài chính hợp nhất:

Nội dung	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	Chênh lệch (VNĐ)	Tỷ lệ
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	751,853,957,610	591,059,010,109	160,794,947,501	27.20%
Giá vốn hàng bán	557,298,532,597	444,434,755,004	112,863,777,593	25.39%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	194,555,425,013	146,624,255,105	47,931,169,908	32.69%
Doanh thu hoạt động tài chính	4,954,681,178	8,673,397,569	(3,718,716,391)	-42.87%
Chi phí tài chính	7,369,107,572	6,965,344,625	403,762,947	5.80%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(578,555,394)	(2,883,252,959)	2,304,697,565	79.93%
Chi phí bán hàng	46,753,040,383	50,218,473,173	(3,465,432,790)	-6.90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	62,198,024,984	129,966,207,289	(67,768,182,305)	-52.14%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	82,611,377,858	(34,735,625,372)	117,347,003,230	337.83%
Thu nhập khác	7,978,885,087	2,339,069,127	5,639,815,960	241.11%
Chi phí khác	735,482,508	676,431,972	59,050,536	8.73%
Lợi nhuận khác	7,243,402,579	1,662,637,155	5,580,765,424	335.66%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89,854,780,437	(33,072,988,217)	122,927,768,654	371.69%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13,789,233,250	6,661,487,915	7,127,745,335	107.00%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	533,522,987	169,587,988	363,934,999	214.60%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75,532,024,200	(39,904,064,120)	115,436,088,320	289.28%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	46,979,656,109	(58,517,614,163)	105,497,270,272	180.28%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	28,552,368,091	18,613,550,043	9,938,818,048	53.40%

Năm nay, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu - Công ty con của Công ty trúng các gói thầu có giá trị lớn và đã thực hiện các hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị và triển khai thi công lắp đặt các hệ thống thuộc các dự án do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel Group) làm chủ đầu tư. Do ảnh hưởng từ hợp đồng này mà doanh thu thuần và giá vốn trong năm nay lần lượt tăng 160.8 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ tăng 27.20%) và 112.9 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ tăng 25.39%) so với năm trước.

Ngoài ra, trong năm 2024, Công ty không tiếp tục trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập đầy đủ trong năm trước, chủ yếu là các khoản công nợ có giá trị lớn được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là khó có khả năng thu hồi. Do đó, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 67.8 tỷ đồng (tương ứng giảm 52.14%). Bên cạnh đó, việc xóa khoản phải trả làm lợi nhuận khác tăng thêm 5.6 tỷ đồng (tương ứng tăng 335.66%).

Tổng hợp các yếu tố nêu trên, lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm tăng 122.9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty chúng tôi

Trân trọng kính chào.


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
Tổng giám đốc


Nguyễn Ngọc Trung

(Subject: Explanation of discrepancies in business results
between the separate financial statements and the consolidated financial statements
for fiscal year 2024 compared to the same period of the previous year)

To:

- THE STATE SECURITIES COMMISSION
- HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE
- SHAREHOLDERS AND INVESTORS

Based on:

- Clause 4, Article 11, Chapter III, Circular 96/2020/TT-BTC issued on January 1, 2021, by the Ministry of Finance guiding information disclosure in the securities market.
- Based on the audited separate and consolidated financial statements for the fiscal year 2024 of Innovative Technology Development Corporation (ITD).

1/ Discrepancy in profit in the financial statements:

Content	Fiscal year 2024 (VND)	Fiscal year 2023 (VND)	Discrepancy (VND)	Rate
Net revenue from sales of goods and rendering of services	149,495,758,810	325,693,156,654	(176,197,397,844)	-54.10%
Cost of goods sold	109,533,673,011	287,838,671,689	(178,304,998,678)	-61.95%
Gross profit from sales of goods and rendering of services	39,962,085,799	37,854,484,965	2,107,600,834	5.57%
Financial income	17,597,286,136	17,233,008,262	364,277,874	2.11%
Financial expenses	4,357,346,682	9,068,420,029	(4,711,073,347)	-51.95%
Selling expenses	8,030,452,232	20,604,438,718	(12,573,986,486)	-61.03%
General administrative expenses	8,715,042,515	69,170,879,001	(60,455,836,486)	-87.40%
Other income	2,399,091,705	1,176,948,096	1,222,143,609	103.84%
Other expense	431,065,984	420,145,987	10,919,997	2.60%
Other profit	1,968,025,721	756,802,109	1,211,223,612	160.04%
Total net profit before tax	38,424,556,227	(42,999,442,412)	81,423,998,639	189.36%

In the fiscal year 2024, due to the Company's restructuring of its operating model and the transfer of its core business activities to its subsidiary – Tien Phong Investment Technology Solution Corporation – in accordance with the Board of Directors' Resolution, net revenue from sales of goods and provision of services decreased by VND 176.2 billion (equivalent to 54.10%). The decline in revenue correspondingly led to a decrease in cost of goods sold by VND 178.3 billion (equivalent to 61.95%).

During the year, the Company implemented a personnel restructuring plan in line with the transfer of staff to its subsidiary – Tien Phong Investment Technology Solution Corporation – as approved by the Board of Directors. This initiative also aimed to optimize resources and control operating expenses. As a result, selling expenses decreased by VND 12.6 billion (equivalent to 61.03%) compared to the same period last year.

In addition, in the previous year, the Company made a significant provision for doubtful debts based on the Management Board's assessment of receivables with a high risk of non-recovery. Consequently, no corresponding provision was required in the current year, contributing to a decrease in general and administrative expenses by VND 60.5 billion (equivalent to 87.40%). The combination of the above factors led to a substantial increase in the Company's profit before tax, which rose by VND 81.4 billion, representing a growth of 189.36% compared to the same period last year.

2/ Discrepancy in profit in the consolidated financial statements:

Content	Fiscal year 2024 (VND)	Fiscal year 2023 (VND)	Discrepancy (VND)	Rate
Net revenue from sales of goods and rendering of services	751,853,957,610	591,059,010,109	160,794,947,501	27.20%
Cost of goods sold	557,298,532,597	444,434,755,004	112,863,777,593	25.39%
Gross profit from sales of goods and rendering of services	194,555,425,013	146,624,255,105	47,931,169,908	32.69%
Financial income	4,954,681,178	8,673,397,569	(3,718,716,391)	-42.87%
Financial expenses	7,369,107,572	6,965,344,625	403,762,947	5.80%
Share of joint ventures and associates' profit or loss	(578,555,394)	(2,883,252,959)	2,304,697,565	79.93%
Selling expenses	46,753,040,383	50,218,473,173	(3,465,432,790)	-6.90%
General administrative expenses	62,198,024,984	129,966,207,289	(67,768,182,305)	-52.14%
Net profit from operating activities	82,611,377,858	(34,735,625,372)	117,347,003,230	337.83%
Other income	7,978,885,087	2,339,069,127	5,639,815,960	241.11%
Other expenses	735,482,508	676,431,972	59,050,536	8.73%
Other profit	7,243,402,579	1,662,637,155	5,580,765,424	335.66%
Total net profit before tax	89,854,780,437	(33,072,988,217)	122,927,768,654	371.69%
Current corporate income tax expense	13,789,233,250	6,661,487,915	7,127,745,335	107.00%
Deferred corporate income tax expense	533,522,987	169,587,988	363,934,999	214.60%
Profit after corporate income tax	75,532,024,200	(39,904,064,120)	115,436,088,320	289.28%
Profit after tax attributable to owners of the	46,979,656,109	(58,517,614,163)	105,497,270,272	180.28%
Profit after tax attributable to non-controlling interest	28,552,368,091	18,613,550,043	9,938,818,048	53.40%

This year, Global Electrical Engineering Corporation – a subsidiary of the Company – was awarded several high-value contracts and executed agreements for the supply of materials and equipment, as well as the installation of systems for projects invested by Viettel Group (Military Industry and Telecoms Group). As a result of these contracts, net revenue and cost of goods sold increased by VND 160.8 billion (equivalent to a 27.20% increase) and VND 112.9 billion (equivalent to a 25.39% increase), respectively, compared to the previous year.

Furthermore, in 2024, the Company did not continue to make provisions for doubtful receivables that had already been fully provided for in the previous year, primarily consisting of large-value receivables assessed by the Board of Management as having low recoverability. As a result, general and administrative expenses decreased by VND 67.8 billion (a reduction of 52.14%). Additionally, the write-off of payables led to an increase in other income by VND 5.6 billion (equivalent to a 335.66% increase).

These factors collectively led to an increase in profit before tax of VND 122.9 billion compared to the previous year.

The above is the explanation provided by the Company.

Sincerely,

Innovative Technology Development Corporation
General Director



Nguyễn Ngọc Trung